

## **BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam**

### **I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN**

#### **1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

*1.1. Xuất phát từ yêu cầu tạo điều kiện hơn nữa cho người nước ngoài nhập xuất cảnh Việt Nam phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của Việt Nam trong từng thời kỳ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội*

- Năm 2020, 2021 đại dịch Covid-19 với những làn sóng lây nhiễm trên toàn thế giới đã dẫn đến đời sống kinh tế xã hội ở hầu hết các quốc gia bị ảnh hưởng nghiêm trọng, các nước trên thế giới đều đưa ra các biện pháp ứng phó, hạn chế tác hại của dịch bệnh, trong đó ưu tiên hạn chế nhập cảnh, đóng cửa biên giới, tăng cường kiểm tra, phát hiện xử lý người nước ngoài nhập cảnh, cư trú trái phép. Đối với nước ta, Chính phủ cũng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị liên quan đến chính sách xuất nhập cảnh, từng bước siết chặt nhập cảnh để kiểm chế dịch bệnh; do vậy, số lượng người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam giai đoạn này đã giảm sâu so với năm 2019 (năm 2020 giảm 75% so với năm 2019, năm 2021 giảm gần 90% so với năm 2020). Năm 2022, Việt Nam và đa số các nước trên thế giới đã bắt đầu khôi phục hoạt động xuất nhập cảnh; tuy nhiên, Trung Quốc vẫn thực hiện chính sách “Zero Covid” và xung đột quân sự Nga - Ucraina tiếp diễn phức tạp nên lượng người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam tuy tăng cao so với cùng kỳ năm 2021 nhưng chỉ bằng 32,6% so với năm 2019 (thời điểm trước dịch Covid-19). Tình hình trên đã hạn chế sự phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển du lịch, kinh doanh, thương mại và đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

Trước bối cảnh đó, Chính phủ đã đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy phục hồi kinh tế - xã hội. Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 đã nêu nhiệm vụ, giải pháp “tiếp tục hoàn thiện chính sách thuận lợi về nhập cảnh, xuất cảnh và đi lại cho khách du lịch quốc tế”. Theo đó, lãnh đạo Chính phủ đã có các chỉ đạo quyết liệt nhằm tạo điều kiện thuận lợi, thu hút hơn nữa người nước

ngoài nhập cảnh Việt Nam, trong đó, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan “khẩn trương nghiên cứu, đánh giá, đề xuất sửa đổi quy định pháp luật về xuất nhập cảnh, báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp gần nhất để tạo điều kiện thuận lợi hơn về thủ tục, thời gian, số lượt nhập cảnh, số ngày lưu trú tại Việt Nam nhằm thu hút khách du lịch quốc tế”<sup>1</sup>; “tăng cường giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến quy trình, cải cách thủ tục hành chính liên quan việc cấp thị thực; rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung các chính sách về thị thực để tạo thuận lợi khách du lịch nhập cảnh”<sup>2</sup>. Bên cạnh đó, sau khi Việt Nam mở lại hoàn toàn các hoạt động đón khách quốc tế, số lượng người nước ngoài đến Việt Nam có tăng theo từng tháng nhưng không đạt được mục tiêu đón 5 triệu lượt khách quốc tế trong năm 2022 của ngành du lịch. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, Hiệp hội thương mại, doanh nghiệp nước ngoài (EuroCham, AmCham Việt Nam); Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF); các Hiệp hội, cơ quan chức năng về du lịch, nhất là Hội đồng tư vấn du lịch (TAB) và Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân (Ban IV) nhiều lần kiến nghị về việc nâng thời hạn tạm trú đối với người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực lên 30 ngày để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch.

Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi một số quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho khách du lịch, chuyên gia, nhà đầu tư nước ngoài... vào Việt Nam nhằm góp phần thúc đẩy du lịch, phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19 là cần thiết.

### ***1.2. Xuất phát từ yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội***

- Những năm qua, thực hiện định hướng chiến lược chủ động và tích cực hội nhập quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, chính sách về pháp luật xuất nhập cảnh của Việt Nam không ngừng được hoàn thiện, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đã tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình trạng người nước ngoài vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú ngày càng diễn biến phức tạp và tinh vi, tình hình người nước ngoài vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại Việt Nam có chiều hướng gia tăng, tập trung vào một số hành vi: giả mạo hồ sơ xin cấp Giấy phép lao động hoặc núp bóng nhà đầu tư để hợp thức hóa việc xin cấp giấy tờ cư trú dài hạn và ở lại Việt Nam hoạt động trái phép; làm giả thẻ

<sup>1</sup> Thông báo số 389/TB-VPCP ngày 22/12/2022 về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>2</sup> Thông báo số 05/TB-VPCP ngày 06/01/2023 về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị thúc đẩy thu hút khách du lịch quốc tế vào Việt Nam.

tạm trú cho người nước ngoài để cư trú trái phép; sử dụng chứng nhận tạm trú quá thời hạn; hành nghề hoặc có hoạt động khác tại Việt Nam mà không được phép của cơ quan có thẩm quyền...

- Từ tháng 3/2022, sau khi Chính phủ khôi phục các chính sách về thị thực của Việt Nam như trước khi dịch Covid-19, đã có 712.130 lượt người nước ngoài nhập cảnh bằng thị thực điện tử, bằng 165,6% lượt người nước ngoài nhập cảnh bằng các thị thực khác (429.914 lượt người), do vậy việc đề xuất áp dụng chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam như tại mục 1.1 Báo cáo này được dự báo sẽ thúc đẩy số lượng người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam bằng thị thực điện tử tăng cao; trong khi đó, theo quy định, người nước ngoài nhập cảnh bằng thị thực điện tử không có cơ quan, tổ chức, cá nhân mời, bảo lãnh nên có thể gây khó khăn trong công tác quản lý cư trú và xử lý vi phạm.

### ***1.3. Xuất phát từ yêu cầu tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện quy định về việc thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh trên môi trường điện tử***

- Ngày 15/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030. Theo đó đã xác định công tác cải cách hành chính phải được tiến hành một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Để triển khai thực hiện mục tiêu cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, ngày 25/12/2021 Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 10695/QĐ-BCA Phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an năm 2022; theo đó, Bộ Công an sẽ triển khai thực hiện các thủ tục hành chính ở dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4. Qua nghiên cứu, rà soát, Bộ Công an thấy để đảm bảo cơ sở pháp lý thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ở mức độ 4 cần sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam như các thủ tục: đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông, trình báo mất hộ chiếu phổ thông, khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu phổ thông.

- Ngày 30/8/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1015/QĐ-TTg phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ; theo đó trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh có thủ tục trình báo mất hộ chiếu phổ thông sẽ

được phân cấp giải quyết từ cấp Cục Quản lý xuất nhập cảnh về Công an cấp tỉnh, từ Công an cấp tỉnh về Công an cấp huyện, từ Công an cấp huyện về Công an cấp xã. Do vậy, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 28 Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân cho phù hợp.

- Ngày 28/7/2022, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định số 5714/QĐ-BCA-V03 phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an; theo đó, bãi bỏ quy định nộp bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân đối với trường hợp có sự thay đổi thông tin về nhân dân so với thông tin trong hộ chiếu đã cấp lần gần nhất và bãi bỏ quy định nộp Bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đối với người chưa đủ 14 tuổi.

***1.4. Xuất phát từ việc tạo điều kiện thuận lợi cho công dân Việt Nam trong việc xin thị thực nhập cảnh nước ngoài, cấp hộ chiếu phổ thông theo thủ tục rút gọn; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam; và đồng bộ thống nhất của hệ thống pháp luật***

- Ngày 15/11/2022, tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV đã ban hành Nghị quyết số 76/2022/QH15, theo đó, Quốc hội “đồng ý bổ sung thông tin “nơi sinh” vào hộ chiếu cấp cho công dân Việt Nam, đồng thời giao Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để triển khai thực hiện; khẩn trương nghiên cứu, trình Quốc hội xem xét, quyết định việc sửa đổi khoản 3 Điều 6 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, đáp ứng yêu cầu thực tiễn”. Do vậy, việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam theo hướng bổ sung thông tin về nơi sinh là thông tin cơ bản trong giấy tờ xuất nhập cảnh là cần thiết.

- Theo quy định của Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Bộ Công an là đơn vị chủ trì ký kết thỏa thuận quốc tế trong việc tiếp nhận công dân Việt Nam không được phía nước ngoài cho cư trú theo phân công của Chính phủ (Điều 45); Bộ Ngoại giao là đơn vị chủ trì trong việc ký kết điều ước quốc tế liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và tiếp nhận công dân Việt Nam không được phía nước ngoài cho cư trú (Điều 46). Như vậy cùng một vấn đề ký kết hợp tác quốc tế về nhận trở lại công dân nhưng có 02 Bộ chủ trì. Việc này không phù hợp với của trương của Đảng, cụ thể tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nêu rõ: “Khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ để một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính” (tiết 2.2 mục 2 Phần III Nghị quyết). Do đó cần phải điều chỉnh lại, theo hướng chỉ một Bộ chủ trì.

Theo quy định của Luật Cư trú và Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Bộ Công an là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cư trú và xuất cảnh, nhập cảnh của công

dân Việt Nam. Công tác tiếp nhận công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú là một trong những nội dung của công tác quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. Bộ Công an là đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện các hiệp định, thỏa thuận về nhận trở lại công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú, như: tổ chức xác minh, cấp giấy tờ đi lại, thực hiện tiếp nhận công dân khi nước ngoài trao trả... Do đó, nếu giao cho Bộ Ngoại giao đề xuất đàm phán ký kết, Bộ Công an tổ chức thực hiện sẽ thiếu tính thống nhất và không bám sát được thực tiễn.

Về việc thực hiện công tác bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài, trên thực tế Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài chỉ thực hiện công tác bảo hộ trong giai đoạn công dân đang bị tố tụng (bị bắt giữ, xét xử), sau khi đã có quyết định xét xử, trục xuất của cơ quan chức năng nước ngoài thì việc xác minh, tổ chức tiếp nhận công dân Việt Nam bị nước ngoài trục xuất hoàn toàn do các cơ quan chức năng của Bộ Công an thực hiện.

Trên thực tế, gần đây Bộ Công an đã chủ trì đàm phán 03 thỏa thuận về nhận trở lại công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú; kết quả đàm phán đảm bảo đáp ứng yêu cầu chính trị, đối ngoại.

Từ những lý do nêu trên cho thấy việc quy định giao cho Bộ Công an chủ trì thực hiện đàm phán, ký kết điều ước quốc tế về nhận trở lại công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú là phù hợp với phạm vi chức năng của Bộ Công an, đảm bảo thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Thời gian qua, tình trạng công dân đề nghị cấp hộ chiếu khi đến hạn nhận kết quả nhưng không đến nhận hộ chiếu (những trường hợp này không đề nghị trả hộ chiếu qua dịch vụ bưu chính công ích) dẫn đến nhiều khó khăn trong công tác trả hộ chiếu cho công dân, cũng như việc quản lý hộ chiếu đã cấp cho công dân mà không đến nhận. Do vậy, cần nghiên cứu bổ sung quy định về việc hủy giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông (Điều 27) đối với các trường hợp đã được cấp hộ chiếu mà không đến nhận kết quả để đảm bảo hiệu quả công tác cấp giấy tờ xuất nhập cảnh nói riêng, công tác quản lý xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam nói chung.

- Tại khoản 11 Điều 8 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam quy định "*Người đang phục vụ trong ngành ngoại giao đã được phong hàm ngoại giao hoặc giữ chức vụ từ Tùy viên trở lên từ cơ quan đại diện ngoại giao, phái đoàn thường trực tại các tổ chức quốc tế liên Chính phủ, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài*" thuộc diện đối tượng được cấp hộ chiếu ngoại giao. Như vậy, chức vụ Phó Tùy viên Quốc phòng ở cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam không thuộc đối tượng được cấp hộ chiếu ngoại giao. Theo khoản 1, khoản 2 mục D Chương II Thông tư liên tịch số 623/2006/TTLT/BNG-BQP-BCA ngày 08/6/2006 của liên Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 162/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định thi hành Pháp lệnh Tỉnh báo đối với lực lượng Tỉnh báo Việt Nam quy định "*Chức vụ ngoại giao của Phó Tùy viên Quốc phòng tương đương Bí thư thứ nhất*" (là cấp hàm ngoại

giao được cấp hộ chiếu ngoại giao).

- Việc cấp hộ chiếu theo thủ tục rút gọn theo Điều 18 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam hiện nay có một số vướng mắc, đó là đối tượng được cấp hộ chiếu rút gọn rất hẹp, không bao hàm nhiều diện đối tượng không mang hộ chiếu mà cần về nước ngay như người không được phía nước ngoài cho cư trú không theo Điều ước quốc tế hoặc Thỏa thuận quốc tế, nạn nhân mua bán người; ngư dân, người có nhu cầu khẩn cấp cần được về Việt Nam gấp...

Do vậy, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam để nhằm tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh trên môi trường điện tử; tạo điều kiện hơn nữa cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, công dân Việt Nam trong việc xin thị thực nhập cảnh nước ngoài, cấp hộ chiếu phổ thông theo thủ tục rút gọn; nâng cao hiệu quả công tác quản lý xuất nhập cảnh, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong tình hình hiện nay.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

- Mục tiêu tổng thể: Việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam để thực hiện theo chủ trương của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, tiếp tục thực hiện cải cách hành chính nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân Việt Nam và người nước trong lĩnh vực xuất nhập cảnh nhằm ngoài góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập cảnh.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đáp ứng yêu cầu tạo điều kiện thuận lợi cho công dân Việt Nam và người nước ngoài khi làm các thủ tục về xuất nhập cảnh;

+ Đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản các thủ tục theo hướng quy định rõ ràng, cụ thể trình tự, thủ tục liên quan đến việc cấp giấy tờ xuất nhập cảnh;

+ Hoàn thiện hành lang pháp lý, đảm bảo thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh ở cấp độ 4.

+ Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

+ Nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

### **3. Tính tương thích với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên**

Nội dung của các chính sách trong đề nghị xây dựng Luật đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

### **1. Chính sách 1: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện quy định về việc thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh trên môi trường điện tử**

#### **1.1. Xác định vấn đề bất cập**

- Theo quy định của khoản 1 Điều 15 Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam thì công dân Việt Nam muốn đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông thì phải trực tiếp đến Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh của Bộ Công an hoặc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để làm thủ tục, mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng. Điều này đã dẫn đến những khó khăn khi triển khai thủ tục cấp hộ chiếu phổ thông cho công dân ở dịch vụ công mức độ 4.

Ngoài ra, Điều 15 Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam quy định: khi làm thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông, công dân Việt Nam phải nộp kèm theo bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đối với người chưa đủ 14 tuổi; bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân đối với trường hợp có sự thay đổi thông tin về nhân thân so với thông tin trong hộ chiếu đã cấp lần gần nhất. Hiện nay, Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an có thể khai thác một phần thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu của Bộ Tư pháp nên việc yêu cầu công dân phải nộp các giấy tờ này là không cần thiết, gây phiền hà cho người dân.

- Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam thì trong thời hạn 48 giờ kể từ khi phát hiện hộ chiếu phổ thông bị mất, người bị mất hộ chiếu trực tiếp nộp hoặc gửi đơn báo mất theo mẫu cho Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh nơi thuận lợi, cơ quan Công an nơi gần nhất hoặc đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi thuận lợi mà chưa quy định về hình thức, trình tự và thủ tục thực hiện báo mất hộ chiếu phổ thông qua giao dịch điện tử. Khi phát hiện hộ chiếu phổ thông bị mất, người bị mất hộ chiếu nộp đơn báo mất cho cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh nơi thuận lợi, cơ quan Công an nơi gần nhất hoặc đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu để thực hiện hủy hộ chiếu. Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, nhằm tạo thuận lợi cho công dân khi trình báo mất hộ chiếu phổ thông thì thủ tục này cần được phân cấp giải quyết từ Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an về Công an cấp tỉnh, từ Công an cấp tỉnh về Công an cấp huyện, từ Công an cấp huyện về Công an cấp xã.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam thì người đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông trực tiếp nộp tờ khai và hộ chiếu tại cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công

an hoặc cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi thuận lợi. Để tạo điều kiện thuận lợi công dân trong việc thực hiện đề nghị khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu phổ thông qua giao dịch điện tử cần nghiên cứu, bổ sung quy định này vào Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

### **1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Tạo cơ sở pháp lý để thực hiện cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước, trình báo mất và khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu phổ thông qua giao dịch điện tử; tạo điều kiện thuận lợi cho công dân Việt Nam xuất nhập cảnh nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải cách hành chính.

- Tạo cơ sở pháp lý để cải cách hành chính trong việc cấp giấy tờ xuất nhập cảnh cho công dân Việt Nam; phân cấp giải quyết thủ tục hành chính đối với việc trình báo mất hộ chiếu phổ thông.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

### **1.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề**

1.3.1. *Giải pháp 1:* giữ nguyên quy định tại Điều 15, Điều 28 và Điều 32 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

1.3.2. *Giải pháp 2:* bổ sung quy định hình thức nộp hồ sơ và trình tự, thủ tục thực hiện đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông, trình báo mất hộ chiếu phổ thông và đề nghị khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu phổ thông trên môi trường điện tử; quy định rõ khi người dân làm thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông sẽ không phải nộp kèm theo bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục giấy khai sinh; bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân; quy định rõ người bị mất hộ chiếu nộp đơn trình báo mất hộ chiếu cho Công an cấp tỉnh hoặc Công an cấp huyện hoặc Công an cấp xã.

### **1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp**

1.4.1. *Giải pháp 1:* Giữ nguyên quy định tại Điều 15, Điều 28 và Điều 32 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

1.4.1.1. Tác động về kinh tế:

a) Đối với Nhà nước:

\* Tác động tích cực:

Giải pháp này không làm phát sinh tác động tích cực về kinh tế đối với Nhà nước.

\* Tác động tiêu cực:

- Chưa tận dụng hết các nguồn lực đã đầu tư để thực hiện kết nối, chia sẻ giữa các cơ sở dữ liệu theo quy định của Chính phủ.

- Hiện nay, Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an đang tổ chức thực hiện Dự án “Nâng cấp hệ thống nghiệp vụ xử lý thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh đáp ứng mức độ 3, mức độ 4”, nếu không triển khai thực



hiện thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông, trình báo mất hộ chiếu phổ thông, khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu phổ thông sẽ gây lãng phí về cơ sở hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực về công nghệ thông tin.

b) Đối với công dân:

\* Tác động tích cực:

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tích cực về kinh tế đối với công dân.

\* Tác động tiêu cực:

- Phát sinh chi phí cho việc thực hiện thủ tục hành chính đề nghị cấp hộ chiếu, thủ tục báo mất hộ chiếu và thủ tục đề nghị khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu.

- Phát sinh chi phí đi lại của công dân để thực hiện các thủ tục hành chính nêu trên.

**Bảng 1: Chi phí đi lại để thực hiện các thủ tục hành chính trực tiếp tại cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh**

| Stt | Tiêu chí   | Đơn vị         | Giá trị   | Ghi chú   |
|-----|--|----------------|-----------|---|
| 1.  | Thời gian đi lại để nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh           | Giờ            | 4         | Số liệu tính toán trên cơ sở giả định thời gian thực hiện thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông                      |
| 2.  | Số lượng trung bình công dân Việt Nam đề nghị cấp hộ chiếu                           | Trường hợp/năm | 1.000.000 | Số lượng được tính toán trên cơ sở số lượng giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh năm 2022 |
| 3.  | Số lượng trung bình công dân Việt Nam báo mất hộ chiếu                               | Trường hợp/năm | 65.000    |   |
| 4.  | Số lượng trung bình công dân Việt Nam đề nghị khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu | Trường hợp/năm | 1000      |   |

|  |             |                   |        |  |
|--|-------------|-------------------|--------|--|
| 5.   | Đơn giá chi | Đồng/giờ làm việc | 41,800 | Theo Tổng cục Thống kê năm 2022, thu nhập bình quân tháng của người lao động là 6.700.000 đồng/trung bình tổng số giờ làm việc của người lao động trong tháng là 160 giờ |
| Tổng chi phí:<br>Thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu:<br>Thủ tục báo mất hộ chiếu:<br>Thủ tục khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu: |             | Đồng/năm          |        | = 16720000000 đồng<br>= 10868000000 đồng<br>= 167200000 đồng   |

**Bảng 2: Chi phí nộp bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh; bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ Căn cước công dân**

| Stt | Tiêu chí  | Đơn vị         | Giá trị   | Ghi chú   |
|-----|---|----------------|-----------|---|
| 1.  | Thời gian chuẩn bị bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh; bản chụp Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc Thẻ Căn cước công dân CCCD | Giờ            | 2         | Số liệu tính toán trên cơ sở giả định thời gian thực hiện thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông                      |
| 2.  | Số lượng trung bình công dân Việt Nam đề nghị cấp hộ chiếu  | Trường hợp/năm | 1.000.000 | Số lượng được tính toán trên cơ sở số lượng giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh năm 2022 |
| 3.  | Chi phí photo giấy khai   | Đồng           | 10,000    |   |

|               |   |                   |                            |  |
|---------------|---|-------------------|----------------------------|--|
|               | sinh hoặc trích lục khai sinh, CMND hoặc Thẻ CCCD |                   |                            |  |
| 4.            | Đơn giá chi                                       | Đồng/giờ làm việc | 41,800                     | Theo Tổng cục Thống kê năm 2022, thu nhập bình quân tháng của người lao động là 6.700.000 đồng/trung bình tổng số giờ làm việc của người lao động trong tháng là 160 giờ |
| Tổng chi phí: |   | Đồng/năm          | <b>= 836000000000 đồng</b> |  |

#### 1.4.1.2. Tác động về xã hội:

##### a) Đối với cơ quan nhà nước:

###### \* Tác động tích cực:

Giải pháp này không phát sinh các tác động tích cực về xã hội đối với cơ quan nhà nước.

###### \* Tác động tiêu cực:

- Chưa phù hợp với Nghị quyết số 76/2021/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

- Chưa phù hợp với Quyết định số 1015/2022/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Gây khó khăn cho cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh khi triển khai thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh lên dịch vụ công mức độ 4.

- Gây lãng phí trong quản lý vì không tận dụng triệt để cơ sở hạ tầng kỹ thuật và nguồn nhân lực về công nghệ thông tin.

##### b) Đối với công dân:

###### \* Tác động tích cực:

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tích cực về xã hội đối với công dân.

\* Tác động tiêu cực:

Chưa tạo thuận lợi cho người dân khi thực hiện các thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông, trình báo mất hộ chiếu phổ thông, đề nghị khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu phổ thông trên môi trường điện tử.

1.4.1.3. Tác động về giới:

Giải pháp này không phát sinh các tác động về giới do được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

1.4.1.4. Tác động về thủ tục hành chính:

Giải pháp này không phát sinh mới các vấn đề về thủ tục hành chính

1.4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Bảo đảm tính ổn định của hệ thống pháp luật vì giải pháp này sẽ không phải sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật.

1.4.2. *Giải pháp 2*: bổ sung quy định hình thức nộp hồ sơ và trình tự, thủ tục thực hiện đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông, trình báo mất hộ chiếu phổ thông và đề nghị khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu phổ thông trên môi trường điện tử; quy định rõ khi người dân làm thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông sẽ không phải nộp kèm theo bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục giấy khai sinh; bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân; quy định rõ người bị mất hộ chiếu nộp đơn trình báo mất hộ chiếu cho Công an cấp tỉnh hoặc Công an cấp huyện hoặc Công an cấp xã.

1.4.2.1. Tác động về kinh tế

a) Đối với cơ quan nhà nước:

\* Tác động tích cực:

- Góp phần phòng, chống lãng phí thông qua việc tận dụng các nguồn lực đã đầu tư để thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ sở dữ liệu.

- Sẽ tiết kiệm chi phí tuân thủ khi thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Các cơ quan được nhận sự phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính sẽ tận dụng ngay những điều kiện tài chính sẵn có và không phải đầu tư thêm kinh phí.

\* Tác động tiêu cực:

- Phát sinh kinh phí đầu tư dự án “Nâng cấp hệ thống nghiệp vụ xử lý thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh đáp ứng mức độ 3, mức độ 4”. Theo đó, phát sinh chi phí hơn 100 tỷ đồng. Tuy nhiên, dự án này đã được triển khai thực hiện, do vậy, về bản chất khi sửa đổi, bổ sung Luật để bổ sung hình thức nộp hồ sơ, phân cấp thực hiện thủ tục hành chính sẽ không làm phát sinh chi phí này.

- Phát sinh chi phí xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật

xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam là hơn 01 tỷ đồng.

b) Đối với công dân:

\* Tác động tích cực:

- Người dân sẽ được giảm chi phí đi lại, không phải trực tiếp đến Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh để thực hiện các thủ tục hành chính cấp hộ chiếu phổ thông hoặc trình báo mất hộ chiếu phổ thông hoặc đề nghị khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu phổ thông; giảm được các giấy tờ, thuận lợi khi thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh.

- Giảm chi phí cho việc thực hiện các thủ tục hành chính nêu trên.

- Thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử sẽ giúp người dân chủ động thực hiện giao dịch điện tử vào bất kỳ thời gian nào trong ngày, tại bất cứ nơi nào có kết nối internet, giúp tiết kiệm được thời gian, chi phí văn phòng phẩm.

**Bảng 3: Chi phí giảm cho công dân khi thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử**

| Stt | Tiêu chí   | Đơn vị            | Giá trị   | Ghi chú   |
|-----|--|-------------------|-----------|---|
| 1.  | Thời gian đi lại để nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh           | Giờ               | 4         | Số liệu tính toán trên cơ sở giả định thời gian thực hiện thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông                      |
| 2.  | Số lượng trung bình công dân Việt Nam đề nghị cấp hộ chiếu                           | Trường hợp/năm    | 1.000.000 | Số lượng được tính toán trên cơ sở số lượng giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh năm 2022 |
| 3.  | Số lượng trung bình công dân Việt Nam báo mất hộ chiếu                               | Trường hợp/năm    | 65.000    |   |
| 4.  | Số lượng trung bình công dân Việt Nam đề nghị khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu | Trường hợp/năm    | 1000      |   |
| 5.  | Đơn giá chi  | Đồng/giờ làm việc | 41,800    | Theo Tổng cục Thống kê năm  |

|   |          |                     |   |
|---|----------|---------------------|---|
|   |          |                     | 2022, thu nhập bình quân tháng của người lao động là 6.700.000 đồng/trung bình tổng số giờ làm việc của người lao động trong tháng là 160 giờ |
| Tổng chi phí giảm được:                         | Đồng/năm |                     |   |
| Thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu:                   |          | = 167200000000 đồng |   |
| Thủ tục báo mất hộ chiếu:                       |          | = 10868000000 đồng  |   |
| Thủ tục khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu: |          | = 167200000 đồng    |   |

**Bảng 4: Chi phí giảm khi không yêu cầu nộp bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh; bản chụp CMND hoặc Thẻ CCCD**

| Stt | Tiêu chí  | Đơn vị         | Giá trị   | Ghi chú   |
|-----|---|----------------|-----------|---|
| 1.  | Thời gian chuẩn bị bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh; bản chụp CMND hoặc Thẻ CCCD | Giờ            | 2         | Số liệu tính toán trên cơ sở giả định thời gian thực hiện thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông                      |
| 2.  | Số lượng trung bình công dân Việt Nam đề nghị cấp hộ chiếu                                      | Trường hợp/năm | 1.000.000 | Số lượng được tính toán trên cơ sở số lượng giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh năm 2022 |
| 3.  | Chi phí photo giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh, CMND hoặc Thẻ CCCD                       | Đồng           | 10,000    |   |

|                         |             |                   |                            |  |
|-------------------------|-------------|-------------------|----------------------------|--|
| 4.                      | Đơn giá chi | Đồng/giờ làm việc | 41,800                     | Theo Tổng cục Thống kê năm 2022, thu nhập bình quân tháng của người lao động là 6.700.000 đồng/trung bình tổng số giờ làm việc của người lao động trong tháng là 160 giờ |
| Tổng chi phí giảm được: |             | Đồng/năm          | = <b>836000000000 đồng</b> |  |

a) Tác động tiêu cực:

Giải pháp này không làm phát sinh tác động tiêu cực về kinh tế đối với công dân.

1.4.2.2. Tác động về xã hội:

a) Đối với cơ quan Nhà nước:

\* Tác động tích cực:

- Việc phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trình báo mất hộ chiếu cho Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện, Công an cấp xã sẽ tận dụng được nguồn lực cán bộ hiện có, không phải bổ sung nguồn nhân lực.

\* Tác động tiêu cực:

Việc cải cách thủ tục hành chính sẽ tạo áp lực trong giải quyết công việc ở các cơ quan nhà nước.

b) Đối với công dân:

\* Tác động tích cực:

- Việc thực hiện các thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông hoặc trình báo mất hộ chiếu phổ thông hoặc khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu phổ thông trên môi trường điện tử sẽ tạo điều kiện thuận lợi, dễ dàng cho người dân, giảm khâu trung gian để hạn chế tiêu cực, sách nhiễu, phiền hà.

- Minh bạch hóa các thủ tục hành chính, người dân có thể theo dõi, giám sát được tình trạng hồ sơ đã nộp trên Cổng dịch vụ công

- Người dân có thể thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử ở mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

\* Tác động tiêu cực:

Giải pháp này không làm phát sinh tác động tiêu cực về xã hội đối với công dân.

1.4.2.3. Tác động về giới:

Giải pháp này không phát sinh các tác động về giới do được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

1.4.2.4. Tác động về thủ tục hành chính

\* Việc bổ sung hình thức nộp hồ sơ đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông, trình báo mất hộ chiếu phổ thông, đề nghị khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu phổ thông trên môi trường điện tử không làm thay đổi về thành phần, số lượng hồ sơ, thời gian giải quyết, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Phương thức này đã được triển khai trên thực tế theo Đề án số 06 của Chính phủ về “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

\* Giảm bớt các giấy tờ phải nộp khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu làm phát sinh tác động về thủ tục hành chính, cụ thể:

a) Sự cần thiết:

Việc không yêu cầu phải nộp bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh; bản chụp CMND hoặc Thẻ CCCD sẽ đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phù hợp với chủ trương cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính của Chính phủ; đảm bảo được quyền và lợi ích của công dân, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông.

b) Tính hợp pháp:

Việc cắt giảm các giấy tờ phải nộp khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông là phù hợp với chủ trương của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân; phù hợp với Đề án 06 của Chính phủ nêu trên; thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính; không bị mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp với các quy định tại các văn bản khác.

c) Tính hợp lý:

Về cơ bản, các bộ phận của thủ tục hành chính đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông vẫn giữ nguyên theo quy định tại Điều 15 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, chỉ có sự thay đổi về thành phần hồ sơ theo hướng giảm bớt các giấy tờ (bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh; bản chụp CMND hoặc Thẻ CCCD).

Thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông đảm bảo được quy định rõ ràng, cụ thể, chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính.



#### d) Chi phí tuân thủ:

Khi công dân thực hiện thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông, nếu không giảm bớt các giấy tờ (bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh; bản chụp CMND hoặc Thẻ CCCD) thì công dân sẽ mất 836000000000 đồng/năm (chi phí cụ thể được tính toán tại bảng 2).

##### 1.4.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Giải pháp này sẽ phải sửa đổi, bổ sung Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

- Phù hợp với chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính của Chính phủ và mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử.

- Giải pháp này bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, nhất là các quy định liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Giải pháp này sẽ bảo đảm các điều kiện thi hành, tuân thủ pháp luật của các cơ quan, cá nhân ở các góc độ kinh tế, xã hội và thủ tục hành chính (như đã đánh giá ở trên).

#### 1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

- Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động các giải pháp, Bộ Công an kiến nghị lựa chọn giải pháp 2.

- Thẩm quyền ban hành chính sách là Quốc hội.

**2. Chính sách 2: Tạo điều kiện thuận lợi cho công dân Việt Nam trong việc xin thị thực nhập cảnh nước ngoài, cấp hộ chiếu phổ thông theo thủ tục rút gọn; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam; và đồng bộ thống nhất của hệ thống pháp luật**

##### 2.1. Xác định vấn đề bất cập

- Theo quy định của khoản 3 Điều 6 Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam thì thông tin trên giấy tờ xuất nhập cảnh bao gồm: ảnh chân dung; họ, chữ đệm và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; quốc tịch, ký hiệu, số giấy tờ xuất nhập cảnh; ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; ngày, tháng, năm hết hạn; số định danh cá nhân hoặc số chứng minh nhân dân, mà không có thông tin về “nơi sinh”. Điều này đã dẫn đến sự phản ứng từ phía nước ngoài, từ chối cấp thị thực vào hộ chiếu mẫu mới, gây khó khăn cho công dân ta khi xuất nhập cảnh, tạo dư luận không tốt.

Ngày 15/11/2022, tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV đã ban hành Nghị quyết số 76/2022/QH15 đồng ý bổ sung thông tin “nơi sinh” vào hộ chiếu cấp cho công dân Việt Nam, và giao Chính phủ chỉ đạo các bộ ngành có liên quan sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để triển khai thực hiện.

- Hiện nay, có tình trạng công dân đề nghị cấp hộ chiếu khi đến hẹn nhận

kết quả nhưng không trực tiếp đến nhận hộ chiếu (những trường hợp này không đề nghị trả hộ chiếu qua dịch vụ bưu chính công ích) dẫn đến nhiều khó khăn trong công tác trả hộ chiếu cho công dân, cũng như việc quản lý hộ chiếu đã cấp cho công dân mà không đến nhận.

- Việc cấp hộ chiếu theo thủ tục rút gọn theo Điều 18 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam hiện nay có một số vướng mắc, đó là đối tượng được cấp hộ chiếu rút gọn rất hẹp, không bao hàm nhiều diện đối tượng không mang hộ chiếu mà cần về nước ngay như người không được phía nước ngoài cho cư trú không theo Điều ước quốc tế hoặc Thỏa thuận quốc tế, nạn nhân mua bán người; ngư dân, người có nhu cầu khẩn cấp cần được về Việt Nam gấp...

- Theo quy định của Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Bộ Công an là đơn vị chủ trì ký kết thỏa thuận quốc tế trong việc tiếp nhận công dân Việt Nam không được phía nước ngoài cho cư trú theo phân công của Chính phủ (Điều 45); Bộ Ngoại giao là đơn vị chủ trì trong việc ký kết điều ước quốc tế liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và tiếp nhận công dân Việt Nam không được phía nước ngoài cho cư trú (Điều 46). Như vậy cùng một vấn đề ký kết hợp tác quốc tế về nhận trở lại công dân nhưng có 02 Bộ chủ trì. Việc này không phù hợp với cương vị của Đảng, cụ thể tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nêu rõ: “Khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ để một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính” (tiết 2.2 mục 2 Phần III Nghị quyết). Do đó cần phải điều chỉnh lại, theo hướng chỉ một Bộ chủ trì.

Theo quy định của Luật Cư trú và Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Bộ Công an là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cư trú và xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. Công tác tiếp nhận công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú là một trong những nội dung của công tác quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. Bộ Công an là đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện các hiệp định, thỏa thuận về nhận trở lại công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú, như: tổ chức xác minh, cấp giấy tờ đi lại, thực hiện tiếp nhận công dân khi nước ngoài trao trả... Do đó, nếu giao cho Bộ Ngoại giao đề xuất đàm phán ký kết, Bộ Công an tổ chức thực hiện sẽ thiếu tính thống nhất và không bám sát được thực tiễn.

Về việc thực hiện công tác bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài, trên thực tế Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài chỉ thực hiện công tác bảo hộ trong giai đoạn công dân đang bị tố tụng (bị bắt giữ, xét xử), sau khi đã có quyết định xét xử, trực xuất của cơ quan chức năng nước ngoài thì việc xác minh, tổ chức tiếp nhận công dân Việt Nam bị nước ngoài trực xuất hoàn toàn do các cơ quan chức năng của Bộ Công an thực hiện.

Trên thực tế, gần đây Bộ Công an đã chủ trì đàm phán 03 thỏa thuận về

nhận trở lại công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú; kết quả đàm phán đảm bảo đáp ứng yêu cầu chính trị, đối ngoại.

- Tại khoản 11 Điều 8 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam quy định “*Người đang phục vụ trong ngành ngoại giao đã được phong hàm ngoại giao hoặc giữ chức vụ từ Tùy viên trở lên từ cơ quan đại diện ngoại giao, phái đoàn thường trực tại các tổ chức quốc tế liên Chính phủ, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài*” thuộc diện đối tượng được cấp hộ chiếu ngoại giao. Như vậy, chức vụ Phó Tùy viên Quốc phòng ở cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam không thuộc đối tượng được cấp hộ chiếu ngoại giao. Theo khoản 1, khoản 2 mục D Chương II Thông tư liên tịch số 623/2006/TTLT/BNG-BQP-BCA ngày 08/6/2006 của liên Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 162/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định thi hành Pháp lệnh Tình báo đối với lực lượng Tình báo Việt Nam quy định “*Chức vụ ngoại giao của Phó Tùy viên Quốc phòng tương đương Bí thư thứ nhất*” (là cấp hàm ngoại giao được cấp hộ chiếu ngoại giao).

Thực tiễn hoạt động đối ngoại quốc phòng, Phó Tùy viên Quốc phòng của các nước đều mang hàm ngoại giao (được cấp hộ chiếu ngoại giao), nằm trong danh sách ngoại giao đoàn tham gia các hoạt động ngoại giao tại địa bàn. Việc Phó Tùy viên Quốc phòng Việt Nam không được cấp hộ chiếu ngoại giao đồng nghĩa với việc không được thừa nhận có hàm ngoại giao để tham gia các hoạt động đối ngoại như Phó Tùy viên Quốc phòng các nước khác. Điều này gây khó khăn cho Phó Tùy viên Quốc phòng Việt Nam trong thực hiện nhiệm vụ đối ngoại Quốc phòng, đồng thời ảnh hưởng đến vai trò, vị thế của Cơ quan Tùy viên Quốc phòng Việt Nam ở nước ngoài.

## **2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Tạo cơ sở pháp lý để bổ sung thông tin “nơi sinh” vào trang nhân thân của hộ chiếu phổ thông, tạo thuận lợi cho công dân khi làm các thủ tục liên quan đến việc xin thị thực nhập cảnh với phía nước ngoài.

- Tạo cơ sở pháp lý để mở rộng đối tượng được cấp hộ chiếu phổ thông theo thủ tục rút gọn, đáp ứng yêu cầu bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, đặc biệt là công tác cấp giấy tờ xuất nhập cảnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, đặc biệt là công tác cấp giấy tờ xuất nhập cảnh.

- Tạo sự đồng bộ hệ thống pháp luật, đáp ứng các yêu cầu về đối ngoại.

## **2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề**

2.3.1. *Giải pháp 1:* giữ nguyên quy định tại khoản 3 Điều 6, khoản 11 Điều 8, Điều 18, Điều 27, khoản 10 Điều 45 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

2.3.2. *Giải pháp 2:* bổ sung quy định thông tin trên giấy tờ xuất nhập cảnh

bao gồm cả thông tin về “nơi sinh”; bổ sung chức vụ Phó Tùy viên Quốc phòng được cấp hộ chiếu ngoại giao; mở rộng diện đối tượng công dân Việt Nam được cấp hộ chiếu phổ thông theo thủ tục rút gọn; quy định về việc hủy giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông đối với các trường hợp đã được cấp hộ chiếu mà không đến nhận; quy định Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

#### **2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp**

**2.4.1. Giải pháp 1:** giữ nguyên quy định tại khoản 3 Điều 6, khoản 11 Điều 8, Điều 18, Điều 27, khoản 10 Điều 45 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

##### **2.4.1.1. Tác động về kinh tế:**

###### **a) Đối với cơ quan Nhà nước:**

###### **\* Tác động tích cực:**

Giải pháp này không làm phát sinh tác động tích cực về kinh tế đối với Nhà nước.

###### **\* Tác động tiêu cực:**

Làm phát sinh một khâu trung gian để thực hiện ký kết điều ước quốc tế, không bảo đảm tính cấp thiết, yêu cầu đối ngoại.

##### **2.4.1.2. Tác động về xã hội**

###### **a) Đối với cơ quan Nhà nước:**

###### **\* Tác động tích cực:**

Giải pháp này không làm phát sinh tác động tích cực về xã hội đối với Nhà nước.

###### **\* Tác động tiêu cực:**

- Có sự chông chéo giữa các cơ quan nhà nước, một việc do nhiều cơ quan nhà nước cùng chịu trách nhiệm, chưa phù hợp với Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Chưa phù hợp với Nghị quyết số 76/2022/QH15 của Quốc hội khóa XV về bổ sung thông tin “nơi sinh” vào hộ chiếu.

- Gây khó khăn cho công dân khi xin thị thực của phía nước ngoài, đặc biệt là Hoa Kỳ và các nước Châu Âu, ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước.

- Gây khó khăn cho công tác quản lý giấy tờ xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam.

- Chưa đáp ứng nhu cầu bảo hộ công dân, nhất là đối với những công dân thuộc nhóm đối tượng yếu thế hoặc trong tình huống khẩn cấp.

- Giảm hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống di cư bất hợp pháp, công

dân Việt Nam khó có điều kiện thuận lợi để được cư trú hợp pháp ở nước ngoài.

- Chưa phù hợp với thực tiễn hoạt động đối ngoại quốc phòng ở cơ quan đại diện ngoại giao, ảnh hưởng đến vai trò, vị thế của Việt Nam.

b) Đối với cá nhân:

\* Tác động tích cực:

Giải pháp này không phát sinh các tác động tích cực về xã hội đối với cá nhân.

\* Tác động tiêu cực:

Tạo dư luận xã hội không tốt, người dân mất niềm tin vào Nhà nước, là cơ để các thế lực phản động lợi dụng gây mất an ninh quốc gia, ổn định trật tự trong nước.

2.4.1.3. Tác động về giới:

Giải pháp này không phát sinh các tác động về giới do được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

2.4.1.4. Tác động về thủ tục hành chính:

Giải pháp này không phát sinh mới các vấn đề về thủ tục hành chính.

2.4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Thiếu sự thống nhất trong hệ thống pháp luật khi việc đàm phán, ký kết điều ước quốc tế với triển khai, thực hiện điều ước quốc tế được chia cho các cơ quan khác nhau thực hiện.

2.4.2. *Giải pháp 2*: bổ sung quy định thông tin trên giấy tờ xuất nhập cảnh bao gồm cả thông tin về “nơi sinh”; bổ sung chức vụ Phó Tùy viên Quốc phòng được cấp hộ chiếu ngoại giao; mở rộng diện đối tượng công dân Việt Nam được cấp hộ chiếu phổ thông theo thủ tục rút gọn; quy định về việc hủy giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông đối với các trường hợp đã được cấp hộ chiếu mà không đến nhận; quy định Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

2.4.2.1. Tác động về kinh tế

a) Đối với cơ quan Nhà nước:

\* Tác động tích cực:

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, đáp ứng yêu cầu đối ngoại, đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

\* Tác động tiêu cực:

Phát sinh kinh phí khoảng hơn 01 tỷ đồng để sửa đổi, bổ sung Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

b) Đối với công dân:

Công dân sẽ được tạo thuận lợi cho công dân trong việc xin thị thực, nhập cảnh, cư trú và làm các thủ tục liên quan ở các nước có yêu cầu in thông tin nơi sinh trong hộ chiếu, giảm thiểu được các chi phí không cần thiết (ví dụ: các chi phí để công chứng các loại giấy tờ chứng minh nơi sinh theo yêu cầu của cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam như các nước thuộc khối Châu Âu, Hoa Kỳ...).

2.4.2.2. Tác động về xã hội:

a) Đối với cơ quan Nhà nước:

\* Tác động tích cực:

- Tạo được dư luận tốt trong nước cũng như trong mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước trên thế giới.

- Chủ động, tích cực trong việc ký kết điều ước quốc tế liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, thể hiện thiện chí hợp tác, góp phần làm sâu sắc thêm các mối quan hệ giữa Việt Nam và các nước; đồng thời khẳng định trách nhiệm của Việt Nam trong phòng chống di cư bất hợp pháp tạo dấu ấn tốt đẹp trong cộng đồng quốc tế.

- Việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý giải quyết vấn đề nhận trở lại công dân một cách nhanh chóng, hiệu quả sẽ giúp tăng cường phòng chống di cư trái phép, ngăn chặn các đường dây đưa người di cư bất hợp pháp, giúp giảm thiểu rủi ro đối với công dân Việt Nam, góp phần ổn định trật tự xã hội.

- Phù hợp với Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, một việc chỉ do một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

\* Tác động tiêu cực:

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tiêu cực về mặt xã hội đối với Nhà nước.

b) Đối với công dân:

\* Tác động tích cực:

- Tạo được niềm tin của người dân đối với cơ quan Nhà nước; nâng cao trách nhiệm của người dân khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông.

- Tạo thuận lợi cho công dân Việt Nam đang ở nước ngoài (đặc biệt là nhóm đối tượng yếu thế hoặc trong tình huống khẩn cấp) có nhu cầu về nước gấp.

\* Tác động tiêu cực:

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tiêu cực về mặt xã hội đối với công dân.

2.4.2.3. Tác động về giới:

Giải pháp này không phát sinh các tác động về giới do được áp dụng

chung, không có sự phân biệt về giới.

#### 2.4.2.4. Tác động về thủ tục hành chính:

Giải pháp này làm phát sinh sự tác động về thủ tục hành chính, đó là bổ sung đối tượng thực hiện thủ tục hành chính. Tuy nhiên, việc bổ sung đối tượng được cấp hộ chiếu ngoại giao không tác động đến trình tự, thủ tục, chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

#### 2.4.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Phải sửa đổi, bổ sung Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, đảm bảo sự đồng bộ với hệ thống pháp luật.

- Kịp thời xây dựng khuôn khổ pháp lý để hợp tác với phía nước ngoài nhằm giải quyết vấn đề nhận trở lại công dân một cách nhanh chóng, hiệu quả.

#### 2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

- Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động các giải pháp, Bộ Công an kiến nghị lựa chọn giải pháp 2.

- Thẩm quyền ban hành chính sách là Quốc hội.

### **3. Chính sách 3: tiếp tục tạo điều kiện hơn nữa cho người nước ngoài nhập xuất cảnh Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong tình hình hiện nay**

#### 3.1. Xác định vấn đề bất cập

- Trước ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Chính phủ đã phải áp dụng nhiều chính sách hạn chế người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, do vậy từ năm 2020 đến nay, số lượng người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam đã giảm so với thời kỳ trước khi xảy ra dịch Covid-19. Sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát, Chính phủ đã đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy phục hồi kinh tế - xã hội. Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 đã nêu nhiệm vụ, giải pháp “tiếp tục hoàn thiện chính sách thuận lợi về nhập cảnh, xuất cảnh và đi lại cho khách du lịch quốc tế”. Theo đó, lãnh đạo Chính phủ đã có các chỉ đạo quyết liệt nhằm tạo điều kiện thuận lợi, thu hút hơn nữa người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, trong đó, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan “khẩn trương nghiên cứu, đánh giá, đề xuất sửa đổi quy định pháp luật về xuất nhập cảnh, báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp gần nhất để tạo điều kiện thuận lợi hơn về thủ tục, thời gian, số lượt nhập cảnh, số ngày lưu trú tại Việt Nam nhằm thu hút khách du lịch quốc tế”<sup>3</sup>; “tăng cường giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến quy trình, cải cách thủ tục hành chính liên quan việc cấp thị thực; rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình

<sup>3</sup> Thông báo số 389/TB-VPCP ngày 22/12/2022 về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo thành phố Hồ Chí Minh.

cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung các chính sách về thị thực để tạo thuận lợi khách du lịch nhập cảnh”.

- Hiện nay, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam quy định người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực được tạm trú 15 ngày và chưa có quy định cụ thể về việc cấp thị thực, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực nên có cách hiểu khác nhau trong triển khai thực hiện (do Luật chỉ quy định các trường hợp thị thực được chuyển đổi mục đích, chưa nêu rõ trường hợp nhập cảnh miễn thị thực đơn phương có được tiếp tục ở lại sau khi hết hạn tạm trú).

Do vậy, cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam để triển khai thực hiện.

### **3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Tạo cơ sở pháp lý để tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, góp phần thúc đẩy cho việc hội nhập quốc tế gắn với tăng trưởng kinh tế, cải cách hành chính.

- Góp phần thu hút người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, nhất là người nước ngoài có nhu cầu nhập cảnh Việt Nam để du lịch, khảo sát thị trường, tìm kiếm cơ hội đầu tư..., đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong từng thời kỳ.

### **3.3. Các giải pháp giải quyết vấn đề**

3.3.1. *Giải pháp 1:* Giữ nguyên hiện trạng

3.3.2. *Giải pháp 2:* Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam theo hướng:

- Quy định thị thực điện tử (ký hiệu EV) có thời hạn không quá 03 tháng và có giá trị một lần hoặc nhiều lần.

- Quy định Chính phủ quyết định danh sách các nước, vùng lãnh thổ có công dân được cấp thị thực điện tử; danh sách các cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử trên cơ sở bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

- Bổ sung quy định người nước ngoài thuộc diện đơn phương miễn thị thực khi nhập cảnh được cấp tạm trú 30 ngày và được xem xét giải quyết cấp thị thực, gia hạn tạm trú theo quy định.

### **3.4. Đánh giá tác động các giải pháp**

3.4.1. *Giải pháp 1:* Giữ nguyên hiện trạng

3.4.1.1. *Tác động về kinh tế*

a) Đối với Nhà nước

\* Tác động tích cực:



Giải pháp này không làm phát sinh tác động tích cực về kinh tế đối với Nhà nước.

\* Tác động tiêu cực:

- Chưa tận dụng hết các nguồn lực đã đầu tư nhằm thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 30/2016/QH14, nhất là Hệ thống xét duyệt, cấp thị thực điện tử được xây dựng theo hai lớp Hệ thống trong và Hệ thống ngoài; Cổng Thông tin, Trang thông tin về cấp thị thực điện tử đã xây dựng để tiếp nhận, giải quyết cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài.

- Chưa tạo điều kiện thuận lợi để Chính phủ quyết định mở rộng danh sách công dân các nước, vùng lãnh thổ được cấp thị thực điện tử, từ đó hạn chế phát triển kinh tế - xã hội.

- Chưa tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực, dẫn đến hạn chế đối với phát triển kinh tế - xã hội.

b) Đối với cá nhân, tổ chức

\* Tác động tích cực:

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tích cực về kinh tế đối với cá nhân, tổ chức.

\* Tác động tiêu cực:

- Phát sinh chi phí cho việc thực hiện thủ tục hành chính đề nghị cấp thị thực (không phải thị thực điện tử) có giá trị 03 tháng cho đối với người nước ngoài.

- Phát sinh chi phí vé máy bay, đi lại đối với người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực có nhu cầu tạm trú Việt Nam trên 15 ngày, từ đó hạn chế người nước ngoài nhập cảnh theo diện này.

- Không giảm chi phí đi lại đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân để thực hiện thủ tục mời, bảo lãnh người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, cấp giấy tờ có giá trị nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam trực tiếp tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh. Cụ thể như sau:

**Bảng 1: Chi phí đi lại để nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh khi thực hiện các thủ tục liên quan mời, bảo lãnh người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, cấp giấy tờ có giá trị nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam**

| Stt | Tiêu chí   | Đơn vị | Giá trị | Ghi chú  |
|-----|--|--------|---------|--|
| 1   | Thời gian đi lại để nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh | Giờ    | 8       | Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến |

|                     |   |                   |  |  |
|---------------------|---|-------------------|--|--|
|                     |   |                   |  | mời, bảo lãnh người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, cấp giấy tờ có giá trị nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam                                 |
| 2                   | Số lượng trung bình cơ quan, tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến mời, bảo lãnh người nước ngoài | Trường hợp/năm    | 1.400.000  | Số lượng được tính toán trên cơ sở số lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh năm 2022  |
| 3                   | Đơn giá chi   | Đồng/giờ làm việc | 41,800   | Theo Tổng cục Thống kê năm 2022, thu nhập bình quân tháng của người lao động là 6.700.000 đồng/trung bình tổng số giờ làm việc của người lao động trong tháng là 160 giờ |
| <b>Tổng chi phí</b> |   | Đồng/năm          | <b>8 x 41,8 x 1.400.000.000 = 468.160.000.000 đồng/năm</b> |  |

### 3.4.1.2. Tác động xã hội

#### a) Đối với cơ quan nhà nước

##### \* Tác động tích cực:

Giải pháp này không phát sinh các tác động tích cực về xã hội đối với cơ quan nhà nước.

##### \* Tác động tiêu cực:

- Chưa phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid-19.

- Sẽ gây lãng phí trong quản lý vì không tận dụng triệt để cơ sở hạ tầng kỹ thuật và nguồn nhân lực về công nghệ thông tin.

- Còn cách hiểu khác nhau trong việc giải quyết cấp thị thực, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực, do đó chưa tạo điều kiện thuận lợi cho các trường hợp này đề nghị cấp thị thực, gia hạn tạm trú trong trường hợp có nhu cầu ở lại Việt Nam sau khi hết thời hạn tạm

trú theo diện đơn phương miễn thị thực.

- Chưa tạo điều kiện cho người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực, từ đó gián tiếp hạn chế cơ hội tiếp cận du lịch, việc làm của người nước ngoài tại Việt Nam.

- Chưa phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về mở cửa, tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng nhằm thu hút người nước ngoài vào Việt Nam đầu tư, thương mại, du lịch.

b) Đối với cá nhân, tổ chức

\* Tác động tích cực:

Giải pháp này không phát sinh các tác động tích cực về xã hội đối với cá nhân, tổ chức.

\* Tác động tiêu cực:

- Chưa tạo điều kiện cho người nước ngoài trong chủ động về thời gian nhập cảnh Việt Nam và các trường hợp có nhu cầu nhập xuất cảnh Việt Nam nhiều lần, qua đó gián tiếp hạn chế người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam.

- Chưa tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp thị thực, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam theo diện đơn phương miễn thị thực sau khi hết hạn tạm trú.

*3.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính*

Giải pháp này không phát sinh mới các vấn đề về thủ tục hành chính.

*3.4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật*

- Bảo đảm tính ổn định của hệ thống pháp luật vì giải pháp này sẽ không phải sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Không ảnh hưởng đến tính hợp hiến, hợp pháp; tuy nhiên, chưa đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với quy định của văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực lao động.

- Không trái với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

*3.4.2. Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam theo hướng:*

- Quy định thị thực điện tử (ký hiệu EV) có thời hạn không quá 03 tháng và có giá trị một lần hoặc nhiều lần.

- Quy định Chính phủ quyết định danh sách các nước, vùng lãnh thổ có công dân được cấp thị thực điện tử; danh sách các cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử trên cơ sở bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

- Bổ sung quy định người nước ngoài thuộc diện đơn phương miễn thị thực khi nhập cảnh được cấp tạm trú 30 ngày và được xem xét giải quyết cấp thị thực, gia hạn tạm trú theo quy định.

### 3.4.2.1. Tác động về kinh tế

#### a) Đối với cơ quan nhà nước:

##### \* Tác động tích cực:

- Sẽ góp phần phòng, chống lãng phí thông qua việc sử dụng hết các nguồn lực đã đầu tư nhằm thực hiện chính sách này theo Nghị quyết số 30/2016/QH14, nhất là Hệ thống xét duyệt, cấp thị thực điện tử được xây dựng theo hai lớp Hệ thống trong và Hệ thống ngoài.

- Sẽ tiết kiệm chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính cấp thị thực cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam bằng thị thực điện tử có thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng.

- Tạo điều kiện thuận lợi để Chính phủ quyết định mở rộng danh sách công dân các nước, vùng lãnh thổ được cấp thị thực điện tử nhập cảnh Việt Nam, góp phần phát triển kinh doanh thương mại, đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực, từ đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nói chung và ngành du lịch nói riêng.

##### \* Tác động tiêu cực:

Phát sinh chi phí xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

#### b) Đối với cá nhân, tổ chức

##### \* Tác động tích cực:

- Giảm chi phí cho việc thực hiện thủ tục hành chính đề nghị cấp thị thực (không phải thị thực điện tử) có thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng.

- Tiết kiệm chi phí vé máy bay, đi lại cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam theo diện đơn phương miễn thị thực mà có nhu cầu ở lại Việt Nam trên 15 ngày.

##### \* Tác động tiêu cực:

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tiêu cực về kinh tế đối với cá nhân, tổ chức.

### 3.4.2.2. Tác động xã hội

#### a) Đối với cơ quan nhà nước

##### \* Tác động tích cực:

- Phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn phục hồi phát triển kinh tế hiện nay.

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch, bình đẳng, khắc phục được lãng phí trong quản lý vì sẽ tận dụng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực về công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ.

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch, thống nhất trong việc cấp thị thực, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam theo diện đơn phương miễn thị thực sau khi hết hạn tạm trú.

- Phù hợp với chủ trương cải cách hành chính của Đảng và Nhà nước ta; bảo đảm tính công khai, minh bạch, bình đẳng giữa các cơ quan tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam trong việc cấp giấy tờ có giá trị nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; khắc phục được lãng phí trong quản lý vì sẽ tận dụng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực về công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ.

- Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về mở cửa, tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng nhằm thu hút người nước ngoài vào Việt Nam đầu tư, du lịch, tìm hiểu thị trường....

\* Tác động tiêu cực:

Quy định mở rộng các nước, vùng lãnh thổ được cấp thị thực điện tử và nâng thời hạn thị thực điện tử lên không quá 03 tháng và nâng thời hạn tạm trú cho người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực từ 15 ngày lên 30 ngày, có thể phát sinh khó khăn trong công tác quản lý. Tuy nhiên, tác động tiêu cực này đã được giải quyết tại Chính sách 4.

b) Đối với cá nhân, tổ chức

\* Tác động tích cực:

- Tạo điều kiện cho người nước ngoài trong chủ động về thời gian nhập cảnh Việt Nam và các trường hợp có nhu cầu nhập xuất cảnh Việt Nam nhiều lần.

- Tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức liên quan trong việc đề nghị cấp thị thực cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam; qua đó, gián tiếp bảo đảm các cơ hội tiếp cận với vấn đề việc làm của người nước ngoài tại thị trường lao động Việt Nam, tiết kiệm chi phí để thực hiện việc đề nghị cấp thị thực điện tử, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài đi lại, du lịch, đầu tư tại Việt Nam.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam theo diện đơn phương miễn thị thực và có nhu cầu tiếp tục ở lại Việt Nam sau khi hết hạn tạm trú (được cấp thị thực, gia hạn tạm trú theo quy định), qua đó góp phần tạo điều kiện để người nước ngoài nhập cảnh, cư trú tại Việt Nam.

- Phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính của Đảng, Nhà nước và Nghị quyết số 76/2021/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục liên quan cấp giấy tờ có giá trị nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo tính công khai minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh.

\* Tác động tiêu cực:

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tiêu cực về xã hội đối với cá nhân, tổ chức.

#### *3.4.2.3. Tác động về thủ tục hành chính*

Giải pháp này giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân như đã phân tích ở trên; đối với các nội dung khác giải pháp này không làm phát sinh các tác động, vì các lý do sau đây:

Hiện nay, đã triển khai thực hiện cấp thị thực điện tử theo quy định của Luật số 51/2019/QH14, các nội dung của chính sách này chỉ sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thời hạn, giá trị của thị thực điện tử và việc tạo điều kiện để Chính phủ mở rộng danh sách công dân các nước, vùng lãnh thổ được cấp thị thực điện tử nhập cảnh Việt Nam; do vậy, không có thay đổi về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời gian và kết quả giải quyết cấp thị thực điện tử.

#### *3.4.2.4. Tác động về giới:*

Giải pháp không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do giải pháp được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

#### *3.4.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật*

- Giải pháp này sẽ phải sửa đổi, bổ sung Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

- Giải pháp này bảo đảm sự phù hợp với quy định của Hiến pháp và các luật về tổ chức bộ máy. Đồng thời, giải pháp này sẽ bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, nhất là các quy định liên quan đến lao động và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Không trái với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Giải pháp này sẽ bảo đảm các điều kiện thi hành, tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở các góc độ kinh tế, xã hội và thủ tục hành chính (như đã đánh giá ở trên).

### *3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn*

- Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động các giải pháp, Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 2.

- Thẩm quyền ban hành chính sách là Quốc hội.

## **4. Chính sách 4: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú người nước ngoài tại Việt Nam, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội**

### *4.1. Xác định vấn đề bất cập*

Những năm qua, chính sách pháp luật xuất nhập cảnh của Việt Nam không ngừng được hoàn thiện, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đã tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Với việc tạo điều kiện

thuận lợi hơn nữa cho người nước ngoài nhập cảnh (như đánh giá tại Chính sách 3), dự báo lượng người nước ngoài nhập cảnh sẽ tăng, đặc biệt, số người nhập cảnh bằng thị thực điện tử (không có cơ quan, tổ chức, cá nhân bảo lãnh) sẽ ngày càng nhiều, đòi hỏi công tác quản lý cư trú của người nước ngoài phải được tăng cường hơn nhằm phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi lợi dụng chính sách thông thoáng về nhập xuất cảnh của Việt Nam để hoạt động vi phạm pháp luật. Do vậy, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam để tăng cường công tác quản lý cư trú người nước ngoài tại Việt Nam nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam.

#### **4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Tạo cơ sở pháp lý để nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn, xã hội.

#### **4.3. Các giải pháp giải quyết vấn đề**

##### **4.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng**

4.3.2. **Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam theo hướng:**

- Bổ sung quy định cơ sở lưu trú có trách nhiệm yêu cầu người nước ngoài xuất trình hộ chiếu và giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam để thực hiện khai báo tạm trú trước khi đồng ý người nước ngoài tạm trú.

- Bổ sung quy định người nước ngoài có trách nhiệm cung cấp thông tin hộ chiếu và giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam để cơ sở lưu trú thực hiện khai báo tạm trú theo quy định.

- Bổ sung quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân khác chỉ sử dụng lao động là người nước ngoài, tổ chức chương trình du lịch hoặc cho người nước ngoài tạm trú qua đêm khi người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam, trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm phải thông báo cho cơ quan Công an nơi gần nhất.

#### **4.4. Đánh giá tác động các giải pháp**

##### **4.4.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng**

###### **4.4.1.1. Tác động về kinh tế**

###### **a) Đối với Nhà nước**

###### **\* Tác động tích cực:**

Giải pháp này không làm phát sinh tác động tích cực về kinh tế đối với Nhà nước.

###### **\* Tác động tiêu cực:**

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tiêu cực về kinh tế đối với Nhà nước.

b) Đối với cá nhân, tổ chức

\* Tác động tích cực:

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tích cực về kinh tế đối với cá nhân, tổ chức.

\* Tác động tiêu cực:

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tiêu cực về kinh tế đối với cá nhân, tổ chức.

#### 4.4.1.2. Tác động xã hội

a) Đối với cơ quan nhà nước

\* Tác động tích cực:

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tích cực về xã hội đối với Nhà nước.

\* Tác động tiêu cực:

Hiệu quả công tác quản lý cư trú của người nước ngoài, đặc biệt là công tác quản lý người nước ngoài lao động, tham gia chương trình du lịch tại Việt Nam với các cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải là cơ quan, tổ chức, cá nhân mời, bảo lãnh người nước ngoài nhập cảnh, cư trú tại Việt Nam chưa cao, từ đó chưa kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm của người nước ngoài tại Việt Nam, làm phát sinh các vấn đề phức tạp về an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

b) Đối với cá nhân, tổ chức

\* Tác động tích cực:

Giải pháp này không phát sinh các tác động tích cực về xã hội đối với cá nhân, tổ chức.

\* Tác động tiêu cực:

- Chưa quy định về trách nhiệm của người nước ngoài trong việc cung cấp thông tin hộ chiếu và giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam để cơ sở lưu trú thực hiện khai báo tạm trú theo quy định, từ đó có thể dẫn đến tình trạng người nước ngoài không cung cấp hoặc cung cấp thông tin sai sự thật để khai báo tạm trú, gây khó khăn cho công tác quản lý cư trú.

- Chưa quy định trách nhiệm của cơ sở lưu trú trong việc tiếp nhận thông tin hộ chiếu và giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam của người nước ngoài ngay khi người nước ngoài đến cơ sở lưu trú, dẫn đến việc chậm phát hiện các hành vi vi phạm của người nước ngoài từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý cư trú.

- Chưa phát huy được trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác khi sử dụng lao động là người nước ngoài, tổ chức chương trình du lịch hoặc



cho người nước ngoài tạm trú qua đêm, dẫn đến tình trạng các hành vi vi phạm của người nước ngoài không được phát hiện, xử lý kịp thời, góp phần làm ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

#### *4.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính*

Giải pháp này không phát sinh mới các vấn đề về thủ tục hành chính.

#### *4.4.1.4. Tác động về giới:*

Giải pháp không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do giải pháp được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

#### *4.4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật*

- Giải pháp này bảo đảm sự phù hợp với quy định của Hiến pháp và các luật về tổ chức bộ máy.

- Không trái với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

*4.4.2. Giải pháp 2: sửa đổi, bổ sung Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam theo hướng:*

- Bổ sung quy định cơ sở lưu trú có trách nhiệm yêu cầu người nước ngoài xuất trình hộ chiếu và giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam để thực hiện khai báo tạm trú trước khi đồng ý người nước ngoài tạm trú.

- Bổ sung quy định người nước ngoài có trách nhiệm cung cấp thông tin hộ chiếu và giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam để cơ sở lưu trú thực hiện khai báo tạm trú theo quy định.

- Bổ sung quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân khác chỉ sử dụng lao động là người nước ngoài, tổ chức chương trình du lịch hoặc cho người nước ngoài tạm trú qua đêm khi người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam, trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm phải thông báo cho cơ quan Công an nơi gần nhất.

#### *4.4.2.1. Tác động về kinh tế*

a) Đối với cơ quan nhà nước

\* Tác động tích cực:

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, từ đó thu hút người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam du lịch, đầu tư, lao động... thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

\* Tác động tiêu cực:

Phát sinh chi phí xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

## b) Đối với cá nhân, tổ chức

## \* Tác động tích cực:

Giải pháp này không phát sinh các tác động tích cực về kinh tế đối với các nhân, tổ chức.

## \* Tác động tiêu cực:

Giải pháp này không phát sinh các tác động tiêu cực về kinh tế đối với cá nhân, tổ chức.

## 4.4.2.2. Tác động xã hội

## a) Đối với cơ quan nhà nước

## \* Tác động tích cực:

- Kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, đặc biệt là các trường hợp là tội phạm quốc tế, truy nã của các nước... góp phần đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức các nhân có liên quan trong công tác quản lý hoạt động, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong công tác quản lý hoạt động, cư trú của người nước ngoài, từ đó góp phần hạn chế tình trạng người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam.

## \* Tác động tiêu cực:

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tiêu cực về mặt xã hội đối với Nhà nước.

## b) Đối với cá nhân, tổ chức

## \* Tác động tích cực:

- Nâng cao trách nhiệm của người nước ngoài trong việc thực hiện khai báo tạm trú, cung cấp thông tin để cơ sở lưu trú thực hiện việc khai báo tạm trú.

- Nâng cao trách nhiệm của cơ sở lưu trú trong việc tiếp nhận thông tin về hộ chiếu và giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam ngay khi người nước ngoài đến cơ sở lưu trú nhằm kịp thời phát hiện sớm các hành vi vi phạm của người nước ngoài, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động, cư trú của người nước ngoài, kịp thời cung cấp cho cơ quan chức năng các trường hợp người nước ngoài có dấu hiệu vi phạm pháp luật, từ đó kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp người nước ngoài vi phạm pháp luật, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

\* Tác động tiêu cực:

Giải pháp này không làm phát sinh các tác động tiêu cực về mặt xã hội đối với cá nhân, tổ chức.

#### 4.4.2.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không phát sinh mới các vấn đề về thủ tục hành chính.

#### 4.4.2.4. Tác động về giới

Giải pháp không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do giải pháp được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

#### 4.4.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Phải sửa đổi, bổ sung Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

- Không trái với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

### 4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động các giải pháp, Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 2.

- Thẩm quyền ban hành chính sách là Quốc hội.

## III. LẤY Ý KIẾN ĐỐI VỚI BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

### 1. Lấy ý kiến

Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng dự án Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam đã được gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Công an để lấy ý kiến rộng rãi.

### 2. Tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo và giải trình bằng văn bản

Các ý kiến góp ý đã được Bộ Công an tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Báo cáo và giải trình bằng văn bản.

## IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

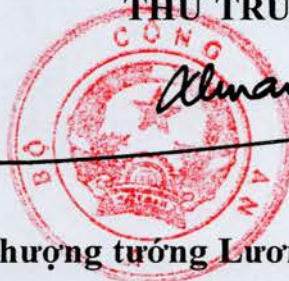
Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội giám sát thi hành Luật. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc triển khai thi hành Luật trong phạm vi địa phương.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Bộ Công an xin kính trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến./.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu: VT, QLXNC (P4). PT (04b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Thượng tướng Lương Tam Quang**